

Số: 56/2023/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2023/TLST - DS, ngày 19/10/2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phan Thị Á, sinh năm 1976

Cư trú: Tổ I, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1976

Cư trú: Tổ G, ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Huỳnh Văn M trả chị Phan Thị Á tổng số tiền là 95.450.000 đồng (chín mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị Á nộp 1.193.125 đồng (một triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm hai mươi năm). Bà Phan Thị Á được khấu trừ vào số tiền 2.450.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000346 ngày 19/10/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu. Vậy bà Á được nhận lại số tiền thừa là 1.256.875 đồng (một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi năm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

- Ông Huỳnh Văn M nộp 1.193.125 đồng (một triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm hai mươi năm).

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND.tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thành Tựu